

Bản án số: 577/2022/HS-PT
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Mai Xuân Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 515/2022/TLPT-HS ngày 31-10-2022 đối với bị cáo **Nguyễn Hải A**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hải A, sinh ngày 23-7-1982 tại Thái Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Trọng V (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1960; vợ là Trần Thị D, sinh năm 1985 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09-5-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Chu Đức K** - Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Trần Thị D, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 10-10-2006; địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

(Vụ án có 02 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên

Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31-12-2021, Nguyễn Hải A đang nằm nghỉ và hút thuốc ngoài phòng khách, còn vợ là Trần Thị D đang nằm trong phòng ngủ cùng con gái là Nguyễn Thị Hải Y nằm ngoài và cháu Nguyễn Thị Kim O nằm trong, chị D nằm giữa (lúc này cả 02 cháu đã ngủ). Do trước đó cháu Y xin tiền A để đóng tiền học phí, nhưng do chưa có tiền, nên cháu Y có lời lẽ xúc phạm A. Bực tức vì chị D bênh vực cháu Y, nên A và chị D xảy ra mâu thuẫn. Khi đang nói chuyện, A nhìn xuống nhà bếp thấy 01 chai xăng pha nhớt (chai 1,25 lít, đã dùng cho máy phát cỏ của gia đình, còn lại khoảng 400 ml), nên A xuống lấy chai xăng cầm bên tay trái, bật lửa cầm ở tay phải đi vào phòng (nơi chị D và 02 con đang ngủ). A nói với vợ “Mày có tin tao đốt chết mày không”, chị D thách thức trả lời “Tao thách mày đó”. Nghe vậy, A mở nắp chai xăng pha nhớt rồi đổ vào thành giường sát nơi cháu Y đang nằm, xăng vương vãi vào chăn và nệm rồi A bật lửa đốt. Bị lửa đốt, chị D, cháu Y và cháu O bỏ chạy ra ngoài. Lúc này, A thấy lửa cháy to nên đã dập lửa, còn chị D và cháu Y bị thương, nên A gọi người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện E.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 234/TgT-TTPY ngày 17-3-2022, Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của chị Trần Thị D như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng để lại sẹo loang lổ vùng mông trái, diện tích 2,5%; bỏng để lại sẹo loang lổ mặt mu bàn tay trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, diện tích 0,3%; bỏng để lại sẹo thâm xấu, lồi, mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi - cẳng chân trái, diện tích 6%; bỏng để lại sẹo loang lổ, ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mu chân trái, diện tích 1%; bỏng để lại sẹo nông mờ mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải, diện tích 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT hiện tại là **20%** (hai mươi phần trăm).

Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương bỏng để lại sẹo loang lổ mông trái, mặt mu bàn tay trái, sẹo thâm xấu, lồi, mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi - cẳng bàn chân trái, sẹo nông mờ mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải do tác động trực tiếp của nhiệt độ cao gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/TgT-TTPY ngày 17-3-2022, Trung tâm Pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận thương tích của cháu Nguyễn Thị Hải Y:

Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng để lại sẹo nham nhở, lồi, đổi màu, vùng đùi - cẳng chân phải, diện tích 13%; bỏng để lại sẹo nham nhở, ảnh hưởng thẩm mỹ vùng cổ - bàn chân, gót chân phải, diện tích 2%; bỏng để lại sẹo nham nhở, lồi, đổi màu, vùng đùi - cẳng chân trái, diện tích 13%; bỏng để lại sẹo nham nhở, ảnh hưởng thẩm mỹ vùng cổ - bàn chân, gót chân trái, diện tích 2%; bỏng để lại sẹo thâm xấu vùng mặt mu bàn tay phải, diện tích 1%; lấy da để ghép để lại sẹo vùng

bụng, diện tích 9%; lấy da để ghép để lại sẹo cánh cẳng tay phải, diện tích 6%; lấy da để ghép để lại sẹo cánh cẳng bàn tay trái, diện tích 5%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT hiện tại là **55%** (năm mươi lăm phần trăm).

Vật tác động và Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương bỏng để lại sẹo nham nhở vùng đùi - cẳng chân phải, vùng cổ - bàn chân, gót chân phải; sẹo nham nhở vùng đùi - cẳng chân trái, vùng cổ - bàn chân, gót chân phải; sẹo thâm xấu, mặt mu bàn tay phải do tác động trực tiếp của nhiệt độ cao gây nên; tổn thương lấy da để ghép để lại sẹo vùng bụng; sẹo cánh - cẳng tay phải, sẹo cánh - cẳng bàn tay trái do quá trình phẫu thuật lấy da để ghép tạo nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 26-9-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Hải A 17 (mười bảy)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt 09-5-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 02-9-2022, Nguyễn Hải A kháng cáo xin giảm hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Hải A kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, nhưng cho rằng hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc, bởi lẽ sau khi dùng xăng đốt, bị cáo thấy lửa cháy to nên đã dập lửa và khi thấy chị D, cháu Y bị thương, bị cáo đã gọi người dân xung quanh đưa đi cấp cứu. Như vậy, bị cáo đã có hành động ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có bố đẻ là người có công cách mạng, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31-12-2021, Nguyễn Hải A đã lấy 01 chai đựng khoảng 400 ml xăng pha nhớt rồi đổ vào thành giường trong phòng, nơi cháu Nguyễn Thị Hải Y và chị Trần Thị D đang nằm ngủ rồi bật lửa đốt; hậu quả, cháu Nguyễn Thị Hải Y và chị Trần Thị D không chết, mà chỉ bị thương tích (cháu Y bị tổn thương cơ thể 55%, chị D bị tổn thương cơ thể 20%) là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với lỗi cố ý gián tiếp.

Như vậy, chỉ do mâu thuẫn rất nhỏ trong cuộc sống gia đình, Nguyễn Hải A đã sử dụng xăng rồi châm lửa đốt làm cho con gái và vợ của bị cáo bị bỏng khắp cơ thể. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên”, “Giết người dưới 16 tuổi”, và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt:

Tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của những người thân thích ruột thịt của bị cáo; trong đó, cháu Nguyễn Thị Hải Y mới chỉ 15 tuổi 02 tháng 21 ngày, nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội đã tích cực ngăn chặn để làm giảm bớt tác hại của tội phạm; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại (chị Trần Thị D) cũng có phần lỗi là thách thức bị cáo; có bố đẻ là người có công cách mạng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải A.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; các điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Hải A 16 (mười sáu)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt 09-5-2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Hải A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Đắk Lắk;
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường